

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung Tâm Y tế Đak Pơ
Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2026	Thực hiện quý I năm 2025	Thực hiện quý I năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.176,872	1.931,837	4.626,402	19,0%	41,8%
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.176,872	1.931,837	4.626,402	19,0%	41,8%
1	Chi quản lý hành chính					
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	10.176,872	1.931,837	4.626,402	19,0%	41,8%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.570,600	1.919,711	4.407,794	20,1%	43,6%
	Bệnh viện	5.766,000	1.367,406	1.839,287	23,7%	74,3%
	Y tế xã			1.770,582		
	Dự phòng	3.171,400	502,894	487,204	15,9%	103,2%
	Dân số	633,200	49,411	310,721	7,8%	15,9%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	606,272	12,126	218,608	2,0%	5,5%
-	Chính sách hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh	124,000	10,020		8,1%	
-	Hỗ trợ Tết Nguyên Đán			46,000		
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Y tế xã)			145,005		
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Dân số)			27,603		
-	Kinh phí hoạt động đảng bộ cơ sở	25,272				
	Bệnh viện	16,848				
	Dân số	8,424	2,106		25,0%	
-	Quỹ tiền thưởng	457,000				
	Bệnh viện	318,000				
	Dự phòng	117,000				
	Dân số	22,000				
6	Chi hoạt động kinh tế					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					

Handwritten signature